TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LA GI** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 17/03/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Hoa Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Huệ – ông Trịnh Văn Thái
- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Trần Ngọc Trung– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020, thông báo hoãn phiên tòa số 01/TB-TA ngày 02/3/2020 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 10/3/2020 của TANDTX La Gi đối với bị cáo:

VI VĂN N – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1997 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Thái; Giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N. Con ông: Vi Văn H và bà Vi Thị T; Vợ: Chưa có, bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Vi Thị B, sinh năm 1999; con: Có 01 con sinh năm 2017. Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Theo bản án số 04/2020/HS-ST Ngày 15/01/2020 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, bị cáo Vi Văn N bị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; bị cáo đang chấp hành án tại trại tạm giam N, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

**** Bị hại***:
Anh Nguyễn Thế P, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
**** Người làm chứng***:
Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/9/2019 Vi Văn N trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius của anh Hà Văn H tại bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau đó Vi Văn N trốn khỏi địa phương, đến thị xã L, Bình Thuận.

Khoảng 23 giờ ngày 03/11/2019, Vi Văn N đi bộ đến khu vực D thuộc Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nhằm mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. N nhìn thấy 1 xe honđa biển kiểm soát 60.403 HV của anh Nguyễn Thế P dựng trước quán cà phê của gia đình. Sau khi quan sát không thấy người, N lén lút dắt xe ra và nổ máy xe điều khiển về hướng phường B. Trên đường đi N đã tháo biển số xe, đến vòng xoay rừng D thuộc xã T, thị xã L, N dừng xe ngủ.

Tối ngày 06/11/2019 N điều khiển xe trộm cắp được đến khu vực biển Đồi D và ngủ ở bờ kè, thuộc khu phố 11, phường B, thị xã L. Khoảng 23 giờ cùng ngày N thức dậy thấy một cầu thang sắt đã gỉ sét dài 2m rộng 50cm dùng để dắt xe lên xuống của nhà dân gần đó nên nảy sinh ý định trộm cắp. N khiêng cầu thang sắt lên xe honđa chở đi bán, khi đến gần cây xăng, phường B, N bị đội thanh niên xung kích nghi ngờ bắt giữ, đưa N về công an phường B, thị xã L.

Theo Kết luận định giá tài sản số 99/KL-ĐGTS ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe máy hiệu honda loại SS.50 màu đen, dung tích 49, số máy: 209944, số khung: 227942, BKS:60.403 MV đã qua sử dụng, có giá trị 4.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 100/KL-ĐGTS ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: Một cầu thang sắt đã gỉ sét, nặng 23,5kg đã qua sử dụng, có giá trị 141.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại 01 xe mô tô hiệu honda loại SS.50 màu đen cho bị hại Nguyễn Thế P. Đối với một cầu thang sắt đã gỉ sét, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với tài sản nêu trên.

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Vi Văn N , về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Vi Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Vi Văn N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của

bản án số 04 /2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án huyện Q, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Ý kiến của bị cáo: Đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận.

- **Bị cáo Vi Văn N nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Vắng mặt bị hại Nguyễn Thế P. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của bị hại đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Vi Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 03/11/2019, tại khu vực D thuộc Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, Vi Văn N lén lút dắt trộm xe honda biển kiểm soát 60.403 HV của anh Nguyễn Thế P trị giá xe 4.000.000đ.

Hành vi của bị cáo Vi Văn N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Vi Văn N về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo Vi Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng do tham lam, nghiện ngập, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, để thực hiện hành vi trộm cắp xe máy BKS:60.403 MV của bị hại Nguyễn Thế P.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Ngoài ra bị cáo N đã 01 lần có hành vi chiếm đoạt tài sản tại huyện Q, tỉnh Nghệ An, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 06 tháng tù vào ngày 15/01/2020. Do đó, để lập lại trật tự, trị an xã hội, đồng thời tạo tâm lý an toàn trong quần chúng nhân dân, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục chính bị cáo và làm gương cho người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Thế P chiếc xe máy loại 67 BKS:60.403 HV, còn 01 cầu thang sắt đã gỉ sét, đã qua sử dụng sẽ được cơ quan Công an thị xã L xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Vi Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn để khác: Hành vi trộm 01 cầu thang sắt đã gỉ sét, nặng 23,5kg đã qua sử dụng, có giá trị 141.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xử lý hình sự hành vi này của Vi Văn N là phù hợp pháp luật.

Bị cáo Vi Văn N thực hiện hành vi phạm tội tại địa bàn huyện Q, tỉnh Nghệ An, đã bị xét xử tại bản án số 04 /2020/HS-ST ngày 15/01/2020. Hiện nay bản án trên đã có hiệu lực pháp luật nên cần thiết phải tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn N **12** (bằng chữ: mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 04 /2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án

huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **18** (bằng chữ: mười tám) **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày **07/11/2019**.

2. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vi Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**17/3/2020**). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.